

Số: 257/2019/QĐST- HNGĐ

Tân phú, ngày 19 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Ngọc B., sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Xuân V., sinh năm 1992;

Địa chỉ: Số X2, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc B. và ông Nguyễn Xuân V. tự nguyện chung sống vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2013, ngày 26/02/2013).

Thời gian đầu, bà B. và ông V. chung sống hạnh phúc. Nhưng sau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, kinh tế không ổn định dẫn tới mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Bà B. và ông V. bắt đầu sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó bà B. và ông V. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà B. và ông V. có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V., sinh ngày 12/02/2013 và Nguyễn Ngọc Kỳ L., sinh ngày 29/8/2014. Bà B. và ông V. thỏa thuận sau khi ly hôn ông Nguyễn Xuân V. trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V., sinh ngày 12/02/2013 và bà Trần Thị Ngọc B. trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Kỳ L., sinh ngày 29/8/2014. Bà B. và ông V. đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà B. và ông V. xác nhận không có.

Về nợ chung: Bà B. và ông V. xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc B. và ông Nguyễn Xuân V. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Trần Thị Ngọc B. và ông Nguyễn Xuân V. (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/02/2013) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Nguyễn Xuân V. trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Tường V., sinh ngày 12/02/2013 và bà Trần Thị Ngọc B. trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Kỳ L., sinh ngày 29/8/2014. Bà B. và ông V. đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Bà B. và ông V. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Khi cần thiết, bà B. hoặc ông V. có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà B. và ông V. cùng xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Bà B. và ông V. cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Trần Thị Ngọc B. và ông Nguyễn Xuân V. chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà B. và ông V. đã nộp theo Biên lai thu số AA/2017/0012541 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng